

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG
Năm 2013

Kính gửi: Ủy ban chứng khoán Nhà nước

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

Tên giao dịch : **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG**

Tên tiếng Anh : **DATPHUONG JOINT STOCK COMPANY**

Tên viết tắt : **DATPHUONG.,JSC**

Giấy đăng ký kinh doanh số 0103000857 đăng ký lần đầu ngày 12/03/2002, đăng ký thay đổi lần thứ 11 số 0101218757 ngày 27/12/2013.

Vốn điều lệ : 65.876.520.000 đồng

Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 65.876.520.000 đồng

Địa chỉ : Tầng 8, toà nhà Bảo Anh, số 62 Trần Thái Tông, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu

Giấy, thành phố Hà Nội

Điện thoại : 04.37830856

Fax: 04.37830859

Website : www.datphuong.com.vn

Mã số thuế : 0101218757

2. Quá trình hình thành phát triển

Công ty cổ phần Đạt Phương được thành lập ngày 12/03/2002 với tên gọi tiền thân là Công ty cổ phần xây dựng và vận tải Đạt Phương. Số vốn điều lệ ban đầu là 2,2 tỷ đồng đến nay Công ty đã tăng quy mô, mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh và tăng vốn điều lệ. Đến 31/12/2013 vốn điều lệ thực góp của Công ty là 65.876.520.000 đồng.

Với phương châm “Mang hài lòng đến với bạn”, sau hơn 12 năm hình thành và phát triển, đến nay Công ty cổ phần Đạt Phương đã khẳng định được năng lực và uy tín trong lĩnh vực đầu tư và xây dựng các công trình giao thông, thủy điện trong nước và dần dần vươn ra tầm quốc tế.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

3.1. Ngành nghề kinh doanh

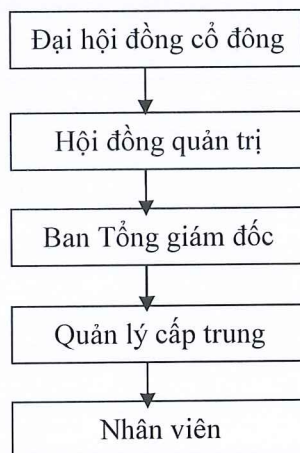
- Xây dựng các công trình dân dụng, giao thông, thủy lợi;
- Vận tải hàng hoá;
- Đại lý, buôn bán vật liệu xây dựng;
- Đầu tư, xây dựng các công trình thủy điện, đường dây tải điện, trạm biến áp đến 35KV;
- Đầu tư xây dựng các công trình cơ sở hạ tầng, cụm dân cư, khu đô thị;
- Sản xuất cấu kiện thép, bê tông cốt thép, bê tông nhựa;
- Thuê và cho thuê các máy móc, thiết bị ngành xây dựng;
- Khai thác đá, sản xuất vật liệu xây dựng;
- Kinh doanh bất động sản;

3.2. Địa bàn kinh doanh

Địa bàn kinh doanh của Công ty trải dài khắp cả nước. Tiêu biểu là một số tỉnh sau: Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, Quảng Ninh, Yên Bái, Sơn La, Lai Châu, Thanh Hóa, Nghệ An, Quảng Bình, Quảng Nam, Đà Nẵng, Cần Thơ, Cà Mau, Bến Tre...

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

4.1. Mô hình quản trị: Mô hình quản trị của Công ty thực hiện như sau



4.2. Cơ cấu bộ máy quản lý:

- Ban Tổng giám đốc: 01 Tổng giám đốc và 03 phó Tổng giám đốc
- Các phòng ban chức năng:
 - + Phòng Hành chính nhân sự
 - + Phòng Quản lý dự án 1
 - + Phòng Quản lý dự án 2
 - + Phòng Thiết bị
 - + Phòng Tài chính – Kế toán
 - + Chi nhánh tại TP Hồ Chí Minh
- Các đơn vị thi công:
 - + Đội công trình 1
 - + Đội công trình 2
 - + Đội công trình 3
 - + Đội công trình 4
 - + Đội công trình 5
 - + Đội công trình 6
 - + Đội công trình 7
 - + Các ban điều hành dự án

4.3. Các công ty con:

- + Công ty TNHH MTV Đạt Phương Sài Gòn
 - Địa chỉ: Số 51-53, đường số 16, khu phố 5, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
 - Lĩnh vực sản xuất: Xây dựng các công trình giao thông, thủy điện...
 - Vốn điều lệ thực góp: 5.000.000.000 đồng (Năm tỷ đồng)
 - Tỷ lệ sở hữu của Công ty cổ phần Đạt Phương tại công ty con: 100%
- + Công ty cổ phần Sông Bung
 - Địa chỉ: Tầng 7, tòa nhà Bảo Anh, số 62 Trần Thái Tông, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
 - Lĩnh vực sản xuất: Đầu tư, khai thác công trình thủy điện Sông Bung 6, tỉnh Quảng Nam
 - Vốn điều lệ thực góp: 190.000.000.000 đồng
 - Tỷ lệ sở hữu của Công ty tại công ty con: 61,32%

5. Định hướng phát triển

Ngành xây dựng công trình giao thông, phát triển điện năng của Việt Nam đóng một vai trò hết sức quan trọng trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước theo định hướng công nghiệp hoá và hiện đại hoá. Vì vậy, Công ty cổ phần Đạt Phương đã xác định cho mình một chiến lược phát triển trong 10 năm từ năm 2008 đến năm 2017 trên cơ sở một số định hướng sau:

- Xây dựng công ty trở thành một đơn vị nằm trong top 5 doanh nghiệp hàng đầu của Việt Nam về lĩnh vực thi công cầu, đủ điều kiện tham gia các dự án quốc tế.
- Tốc độ tăng trưởng về doanh thu, lợi nhuận trong 10 năm tới ở mức trung bình 30%
- Tổng giá trị sở hữu các dự án thủy điện để hoà lưới điện quốc gia ít nhất tương đương 16MW.
- Từng bước phát triển lĩnh vực đầu tư bất động sản, khách sạn, du lịch...

6. Các rủi ro:

Công ty gặp phải một số rủi ro có thể ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh như sau:

- Rủi ro tài chính: Đây là rủi ro phát sinh liên quan đến các khoản công nợ phải thu khách hàng. Việc ngừng bố trí vốn cho các dự án đang khởi công dẫn đến việc Công ty không thể thu hồi ngay các công nợ với Chủ đầu tư.
- Rủi ro thị trường: Rủi ro này liên quan đến việc tăng giá bất thường của các nguồn nguyên vật liệu đầu vào cũng như tăng lãi suất tiền vay tại các ngân hàng; sự cạnh tranh khốc liệt của các doanh nghiệp cùng ngành.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013

Sản lượng thực hiện: 836,05 tỷ đồng

Doanh thu thực hiện: 808,87 tỷ đồng

Lợi nhuận trước thuế: 51,4 tỷ đồng

2. Tổ chức và nhân sự

Ban Tổng giám đốc:

- | | |
|-----------------------|---------------------|
| - Ông Lương Minh Tuấn | : Tổng giám đốc |
| - Ông Phạm Kim Châu | : Phó Tổng giám đốc |
| - Ông Lê Ngọc Hào | : Phó Tổng giám đốc |
| - Ông Phạm Quang Bình | : Phó Tổng giám đốc |

Người đại diện theo pháp luật của Công ty:

- | | |
|-------------|-------------------|
| - Chức danh | : Tổng giám đốc |
| - Họ và tên | : Lương Minh Tuấn |

Kế toán trưởng

- | | | |
|------------------|------------------|--------------------------|
| - Ông Vũ Văn Phi | : Kế toán trưởng | Bổ nhiệm ngày 22/04/2013 |
|------------------|------------------|--------------------------|

Hiện nay, Ban Tổng giám đốc gồm 5 người, danh sách kèm theo:

1. Ông Lương Minh Tuấn - Tổng Giám đốc

- | | |
|--------------------------|---|
| - Họ và tên | LƯƠNG MINH TUẤN |
| - Giới tính | Nam |
| - Ngày sinh | 14/08/1970 |
| - Quốc tịch | Việt Nam |
| - Số chứng minh nhân dân | 012641894 Do CA Hà Nội cấp ngày 15/09/2006 |
| - Dân tộc | Kinh |
| - Địa chỉ thường trú | 49, ngách 61/17 Phùng Chí Kiên, phường Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội |
| - Trình độ văn hoá | 12/12 |
| - Trình độ chuyên môn | +Chuyên môn kỹ thuật: Kỹ sư cầu hầm - Đại học GTVT |

Hà Nội

+ Chuyên môn chính trị: Cao cấp lý luận chính trị - Học viện chính trị Nguyễn Ái Quốc
+ Chuyên môn quản lý: Giám đốc điều hành chuyên nghiệp - Tổ hợp giáo dục PACE

- Quá trình công tác

1193-1996: Cán bộ kỹ thuật – Công ty CTGT 134 – Hà Nội

1996-1997: Đội phó đội Công trình 3 – Công ty CTGT134 – Hà Nội

1997-1998: Quyền đội trưởng đội công trình 3 – Công ty CTGT 134 – Hà Nội

1998-1999: Đội trưởng đội xây dựng cầu 2 – Công ty CTGT 134 – Hà Nội

1999-3/2001: Trưởng ban điều hành khu vực Tây Nguyên kiêm đội trưởng đội xây dựng cầu 2 – Công ty CTGT 134 – Hà Nội

3/2001-9/2002: Phó giám đốc công ty kiêm giám đốc chi nhánh Tây Nguyên – Công ty CTGT 134 – Hà Nội

9/2002-12/2003: Phó giám đốc công ty kiêm trưởng đại diện khu vực phía Nam

1/2004-2/2004: Phó giám đốc Công ty cổ phần xây dựng và vận tải Đạt Phương (Nay là Công ty cổ phần Đạt Phương)

2/2004 đến nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị - Tổng giám đốc Công ty cổ phần Đạt Phương.

Từ 5/2009 đến nay là Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Bung

- Số cổ phần nắm giữ:
(tính đến 21/03/2014)

874.641 cổ phần (chiếm 13,28% vốn thực góp)

- Những người có liên quan nắm giữ cổ phần Công ty cổ phần Đạt Phương

Vợ: Trần Thị Thuý Hằng - Số CP nắm giữ: 161.540 CP
Anh trai: Lương Tuấn Minh - Số CP nắm giữ: 283.102 CP

Anh trai: Lương Xuân Mẫn - Số CP nắm giữ: 148.768 CP

Chị gái: Lương Thị Thanh - Số CP nắm giữ: 654.267 CP

Chị gái: Lương Thị Lan - Số CP nắm giữ: 84.043 CP

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty cổ phần Đạt Phương

Không

- Vi phạm pháp luật

Không

- Các khoản nợ đối với Công ty cổ phần Đạt Phương

Không

- Chức vụ hiện tại đang nắm giữ tại các tổ chức khác

- Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Bung
- Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH MTV Đạt Phương Sài Gòn

2. Ông Phạm Kim Châu – Phó Tổng giám đốc

- Họ và tên

PHẠM KIM CHÂU

- Giới tính

Nam

- Ngày sinh

02/09/1962

- Quốc tịch

Việt Nam

- Số chứng minh nhân dân

012438990 do CA Hà Nội cấp ngày 01/08/2001

- Dân tộc

Kinh

- Địa chỉ thường trú

Số 33 (B3) – Khu TT học viện chính trị quốc gia Hồ Chí

- | | |
|---|---|
| - Trình độ văn hoá | Minh – Nghĩa Tân -Cầu Giấy – Hà Nội |
| - Trình độ chuyên môn | 10/10 |
| - Quá trình công tác | Kỹ sư cầu hầm |
| | + 1981-1984: Bộ đội |
| | + 1984-1998: Công tác cung ứng vật tư thiết bị Thăng Long |
| | + 1988-1993: Sinh viên trường Đại học GTVT Hà Nội |
| | + 1993-2003: Công tác tại Công ty cầu 7 Thăng Long |
| | + 2004 – nay: Là uỷ viên HĐQT – Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Đạt Phương |
| | + Từ 5/2009 đến nay là Thành viên Hội đồng quản trị công ty cổ phần Sông Bung |
| - Số cổ phần nắm giữ
(tính đến 21/03/2014) | 357.797 cổ phần (Chiếm 5,43% vốn thực góp) |
| - Những người có liên quan nắm giữ cổ phần tại Công ty cổ phần Đạt Phương | Vợ: Võ Thị Phương Lâm - Số CP nắm giữ: 93.612CP |
| - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty cổ phần Đạt Phương | Không |
| - Vi phạm pháp luật | Không |
| - Các khoản nợ đối với Công ty cổ phần Đạt Phương | Không |
| - Chức vụ hiện tại đang nắm giữ tại các tổ chức khác | - Uỷ viên HĐQT Công ty cổ phần Sông Bung |

3. Ông Lê Ngọc Hào – Phó Tổng giám đốc công ty

- | | |
|---|---|
| - Họ và tên | LÊ NGỌC HÀO |
| - Giới tính | Nam |
| - Ngày sinh | 29/05/1973 |
| - Quốc tịch | Việt Nam |
| - Số chứng minh nhân dân | 171602325 do CA Thanh Hoá cấp ngày 30/08/1991 |
| - Dân tộc | Kinh |
| - Địa chỉ thường trú | TT cầu 11 Thăng Long – Xuân Đình - Từ Liêm – Hà Nội |
| - Trình độ văn hoá | 12/12 |
| - Trình độ chuyên môn | Kỹ sư kỹ thuật xây dựng cầu đường |
| - Quá trình công tác | 1996-1997: Cán bộ kế hoạch – Công ty cầu 11 Thăng Long |
| | 1997-2004: Cán bộ kế hoạch Kỹ thuật Công ty công trình giao thông 134 |
| | 2004-2006: Trưởng phòng Kế hoạch Kỹ thuật công ty cổ phần Đạt Phương |
| | 2006 – nay: Phó Tổng giám đốc công ty cổ phần Đạt Phương |
| - Số cổ phần nắm giữ
(tính đến 21/03/2014) | 130.279 cổ phần (Chiếm 1,98% vốn thực góp) |
| - Những người có liên quan nắm giữ cổ phần của Công ty cổ phần Đạt Phương | Không |
| - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty cổ phần Đạt Phương | Không |
| - Vi phạm pháp luật | Không |

- Các khoản nợ đối với Công ty cổ phần Đạt Phương Không
- Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác Không

4. Ông Phạm Quang Bình – Phó Tổng giám đốc công ty

- Họ và tên PHẠM QUANG BÌNH
- Giới tính Nam
- Ngày sinh 02/03/1971
- Quốc tịch Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân 012387208 do CA Hà Nội cấp ngày 05/09/2000
- Dân tộc Kinh
- Địa chỉ thường trú SN8, ngách 3/850, đường Láng, Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội
- Trình độ văn hoá 12/12
- Trình độ chuyên môn Kỹ sư cầu hầm
- Quá trình công tác 1993-T9/2010: Công tác tại phòng Cầu hầm viện khoa học công nghệ GTVT – Hà Nội
T9/2010- nay: Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Đạt Phương
- Số cổ phần nắm giữ (tính đến 21/03/2014) Không
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phần của Công ty cổ phần Đạt Phương Bố đẻ: Phạm Văn Đích số cổ phần nắm giữ: 163.915 CP
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty cổ phần Đạt Phương Không
- Vi phạm pháp luật Không
- Các khoản nợ đối với Công ty cổ phần Đạt Phương Không
- Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác Không

Kế toán trưởng: Ông Vũ Văn Phi

- Họ và tên VŨ VĂN PHI
- Giới tính Nam
- Ngày sinh 13/04/1964
- Quốc tịch Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân 011416400 do CA Hà Nội cấp ngày 25/08/2007
- Dân tộc Kinh
- Địa chỉ thường trú Tổ 12, thị trấn Cầu Diễn, Từ Liêm, Hà Nội
- Trình độ văn hoá 12/12
- Trình độ chuyên môn Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác 1988-1990: Cán bộ Xí nghiệp chế biến bông sợi Nam Định
1991-1996: Cán bộ Công ty truyền thanh - truyền hình Nam Định
1997-1998: Cán bộ Công ty công trình giao thông 118 tại Cầu Diễn, Từ Liêm, Hà Nội
1999-4/2006: Phó phòng Tài chính - Kế toán Công ty cổ phần 118 tại Cầu Diễn, Từ Liêm, Hà Nội
Từ T5/2006 đến T9/2010: Kế toán trưởng Công ty cổ phần Đạt Phương.

T9/2010- nay: Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Đạt
Phương 1

- Số cổ phần nắm giữ (tính đến 21/03/2014) 68.904 cổ phần (Chiếm 1,05% vốn thực góp)
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phần của Công ty cổ phần Đạt Phương Vợ Nguyễn Thị Quyên số CP nắm giữ 22.510 cổ phần
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty cổ phần Đạt Phương Không
- Vi phạm pháp luật Không
- Các khoản nợ đối với Công ty cổ phần Đạt Phương Không
- Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác Không

+Số lượng cán bộ công nhân viên công ty

Tổng số cán bộ công nhân viên công ty đến 31/12/2013 là: 290 người

- Trong đó:
- + Thạc sỹ: 03 người
 - + Kỹ sư, cử nhân: 75 người
 - + Cao đẳng, trung cấp: 7 người
 - + Công nhân lao động: 205 người

Số CB-CNV tham gia đóng bảo hiểm 200 người. Các chế độ: BHXH, BHYT, trang thiết bị bảo hộ lao động cho người lao động được cấp phát đầy đủ, kịp thời.

3. Hoạt động đầu tư

- Đầu tư vào Công ty cổ phần Sông Bung xây dựng nhà máy thủy điện Sông Bung 6 tại tỉnh Quảng Nam có công suất 29MW và các hoạt động sản xuất kinh doanh khác. Năm 2013 hoạt động sản xuất điện đi vào ổn định, sản lượng điện đã phát của Công ty này trong năm đạt 88,85 triệu KWh, doanh thu kinh doanh năm 2013 toàn công ty đạt 256,3 tỷ đồng (sau thuế) trong đó doanh thu về sản xuất điện năng là 97,4 tỷ đồng. Lợi nhuận sau thuế gần 9 tỷ đồng
- Đầu tư vào Công ty TNHH MTV Đạt Phương Sài Gòn đến 31/12/2013: 5 tỷ đồng. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2013 của Công ty TNHH MTV Đạt Phương Sài Gòn đạt được như sau: Doanh thu: 121.3 tỷ đồng, Lợi nhuận sau thuế hơn 2 tỷ đồng.
- Đầu tư vào Công ty cổ phần xây dựng cầu Đồng Nai tổng số tiền đến 31/12/2013 là: 1,8 tỷ đồng.
- Đầu tư tài sản cố định: Trong năm công ty đầu tư một số thiết bị cần thiết cho hoạt động sản xuất kinh doanh như: 02 xe cầu bánh xích, 04 ô tô vận chuyển bê tông, 01 máy bơm bê tông, 01 máy trộn bê tông, 01 bộ xe đúc... tổng giá trị đầu tư trên 14,5 tỷ đồng.

4. Tình hình tài chính:

a. Tình hình tài chính

Các chỉ tiêu so sánh	Thực hiện		So sánh	
	Năm 2012	Năm 2013	Thực hiện (%)	Kế hoạch (%)
Tổng giá trị tài sản	662,976,974,177	670,905,403,670	101.20	
Doanh thu thuần	1,002,675,265,960	808,869,572,696	80.67	89.82
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	67,369,425,138	53,715,947,391	79.73	

Các chỉ tiêu so sánh	Thực hiện		So sánh	
	Năm 2012	Năm 2013	Thực hiện (%)	Kế hoạch (%)
Lợi nhuận khác	1,306,269,908	(2,311,105,375)	(176.92)	
Lợi nhuận trước thuế	68,675,695,046	51,404,842,016	74.85	86.11
Lợi nhuận sau thuế	55,782,364,756	39,950,129,946	71.62	
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	8,468	6,064	71.62	
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	20%	10%		

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm nay	Năm trước	Ghi chú
Cơ cấu tài sản				
- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	74.84	75.86	
- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	25.16	24.14	
Cơ cấu nguồn vốn				
- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	74.08	77.33	
- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	25.92	22.67	
Khả năng thanh toán				
- Khả năng thanh toán nhanh	lần	0.12	0.34	
- Khả năng thanh toán hiện hành	lần	1.03	1.00	
Tỷ suất lợi nhuận				
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	5.95	8.41	
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	4.94	5.56	
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn CSHBQ (ROE)	%	24.64	43.18	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Giá trị sổ sách tại ngày 31/12/2013 như sau:

- Tổng tài sản: 670.905.403.670 đồng
- Tổng số cổ phiếu đang lưu hành: 6.587.652 cổ phần
- Loại cổ phiếu đang lưu hành: Cổ phần phổ thông
- Tổng số trái phiếu: Không
- Cổ tức tạm chia năm 2013: 6.587.652.000 đồng (tỷ lệ 10% cho cổ đông hiện hữu) (đã trả năm 2014).
- Tổng số vốn đầu tư vào các công ty khác năm 2013: 123,308 tỷ đồng
- Tổng giá trị đầu tư tài sản (máy móc, thiết bị...) năm 2013: 14,565 tỷ đồng

Cơ cấu cổ đông (Tổng hợp vốn góp và tỷ lệ sở hữu của Cổ đông hiện hữu) tại ngày 21/03/2014 như sau:

Stt	Tên cổ đông	Mã số cổ đông	Giá trị cổ phần sở hữu (đồng)	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Ghi chú
1	Lương Minh Tuấn	ĐPC001	8,746,410,000	874,641	13.28	
2	Lương Tuấn Minh	ĐPC004	2,831,020,000	283,102	4.30	
3	Phạm Văn Đích	ĐPC005	1,639,150,000	163,915	2.49	

Stt	Tên cổ đông	Mã số cổ đồng	Giá trị cổ phần sở hữu (đồng)	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Ghi chú
4	Trần Anh Tuấn	ĐPC006	3,353,660,000	335,366	5.09	
5	Phạm Kim Châu	ĐPC007	3,577,970,000	357,797	5.43	
6	Lê Hoàng Mai	ĐPC008	2,286,960,000	228,696	3.47	
7	Lê Ngọc Hào	ĐPC009	1,302,790,000	130,279	1.98	
8	Lê Văn Giang	ĐPC010	1,229,220,000	122,922	1.87	
9	Nguyễn Xuân Hoạt	ĐPC012	1,384,860,000	138,486	2.10	
10	Phan Anh Tuấn	ĐPC013	916,410,000	91,641	1.39	
11	Trịnh Viết Tùy	ĐPC014	633,730,000	63,373	0.96	
12	Đinh Gia Nội	ĐPC015	408,130,000	40,813	0.62	
13	Võ Văn Minh	ĐPC016	1,145,570,000	114,557	1.74	
14	Lê Thị Thanh Bình	ĐPC018	461,970,000	46,197	0.70	
15	Vũ Văn Phi	ĐPC019	689,040,000	68,904	1.05	
16	Đỗ Thị Thu	ĐPC020	18,850,000	1,885	0.03	
17	Lê Thị Hà	ĐPC021	119,000,000	11,900	0.18	
18	Hoàng Gia Chiêu	ĐPC022	474,440,000	47,444	0.72	
19	Trần xuân Đức	ĐPC023	129,680,000	12,968	0.20	
20	Đỗ Mạnh Hùng	ĐPC024	290,790,000	29,079	0.44	
21	Nguyễn Thế Chính	ĐPC025	79,570,000	7,957	0.12	
22	Nguyễn Thị Vân Hà	ĐPC026	52,200,000	5,220	0.08	
23	Trần Văn Duẩn	ĐPC028	267,370,000	26,737	0.41	
24	Nguyễn Văn Hưởng	ĐPC031	5,780,000	578	0.01	
25	Nguyễn Minh Thi	ĐPC032	73,420,000	7,342	0.11	
26	Trần Anh Đức	ĐPC033	191,410,000	19,141	0.29	
27	Trần Quyết Thắng	ĐPC034	180,940,000	18,094	0.27	
28	Lương Viết Thắng	ĐPC035	123,540,000	12,354	0.19	
29	Nguyễn Thị Thanh Hoa	ĐPC037	36,540,000	3,654	0.06	
30	Tạ Tú Uyên	ĐPC039	589,860,000	58,986	0.90	
31	Nguyễn Thị Ngân	ĐPC040	92,910,000	9,291	0.14	
32	Vũ Ngọc Hiệu	ĐPC041	15,660,000	1,566	0.02	
33	Nguyễn Cảnh Đức	ĐPC042	46,980,000	4,698	0.07	
34	Lương Xuân Mẫn	ĐPC043	1,487,680,000	148,768	2.26	
35	Bùi Viết Sâm	ĐPC044	101,950,000	10,195	0.15	
36	Hoàng Đức Tùng	ĐPC045	91,640,000	9,164	0.14	
37	Lại Văn Thế	ĐPC050	11,670,000	1,167	0.02	
38	Nguyễn Hải Âu	ĐPC051	146,160,000	14,616	0.22	
39	Lương Viết Mạnh	ĐPC052	91,350,000	9,135	0.14	
40	Chu Văn Nam	ĐPC054	62,640,000	6,264	0.10	
41	Nguyễn Thị Hưng	ĐPC055	313,200,000	31,320	0.48	
42	Nguyễn Đình Tính	ĐPC056	469,800,000	46,980	0.71	
43	Lương Thị Lan	ĐPC058	840,430,000	84,043	1.28	

Stt	Tên cổ đông	Mã số cổ đồng	Giá trị cổ phần sở hữu (đồng)	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Ghi chú
44	Nguyễn Thị Ngọc Anh	ĐPC060	50,000,000	5,000	0.08	
45	Lê Thị Thu Hường	ĐPC061	187,920,000	18,792	0.29	
46	Trần Quang Hiến	ĐPC063	104,400,000	10,440	0.16	
47	Nguyễn Trung Hiếu	ĐPC065	939,600,000	93,960	1.43	
48	Nguyễn Thị Mộng Thu	ĐPC066	313,200,000	31,320	0.48	
49	Đào Bá Nghị	ĐPC069	109,620,000	10,962	0.17	
50	Hoàng Công Đạo	ĐPC070	8,750,000	875	0.01	
51	Đào Bá Hào	ĐPC071	11,670,000	1,167	0.02	
52	Trần Đình Kiên	ĐPC072	6,260,000	626	0.01	
53	Nguyễn Phú Luông	ĐPC073	5,820,000	582	0.01	
54	Nguyễn Thị Hạnh	ĐPC075	1,252,800,000	125,280	1.90	
55	Nguyễn Thị Thanh Nga	ĐPC076	233,180,000	23,318	0.35	
56	Lê Xuân Long	ĐPC077	219,240,000	21,924	0.33	
57	Lê Hùng	ĐPC078	29,230,000	2,923	0.04	
58	Đỗ Bảo Anh	ĐPC082	261,000,000	26,100	0.40	
59	Lê Văn Dũng	ĐPC085	500,250,000	50,025	0.76	
60	Ngô Thái Dương	ĐPC086	140,940,000	14,094	0.21	
61	Nguyễn Thu Hằng	ĐPC088	29,230,000	2,923	0.04	
62	Trần Văn Hùng	ĐPC089	31,320,000	3,132	0.05	
63	Nguyễn Thị Tuyết Thanh	ĐPC090	1,119,160,000	111,916	1.70	
64	Trần Thị Thuý Hằng	ĐPC093	1,615,400,000	161,540	2.45	
65	Võ Thị Phương Lâm	ĐPC094	936,120,000	93,612	1.42	
66	Lê Mạnh Hào	ĐPC095	93,960,000	9,396	0.14	
67	Nguyễn Thị Tùng	ĐPC096	626,400,000	62,640	0.95	
68	Vũ Xuân Tuấn	ĐPC097	208,800,000	20,880	0.32	
69	Nguyễn Thị Hoàn	ĐPC099	348,170,000	34,817	0.53	
70	Nguyễn Thị Phóng	ĐPC101	152,160,000	15,216	0.23	
71	Mai Thị Xuân	ĐPC102	93,960,000	9,396	0.14	
72	Nguyễn Thị Quyên	ĐPC103	225,100,000	22,510	0.34	
73	Nguyễn Thị Dũng	ĐPC104	31,320,000	3,132	0.05	
74	Đặng Thị Xuân	ĐPC105	500,000,000	50,000	0.76	
75	Trần Huy Du	ĐPC109	29,230,000	2,923	0.04	
76	Nguyễn Việt Anh	ĐPC110	184,960,000	18,496	0.28	
77	Đoàn Văn Công	ĐPC111	181,780,000	18,178	0.28	
78	Lê Bá Thành	ĐPC112	29,230,000	2,923	0.04	
79	Cao Thị Loan	ĐPC113	93,960,000	9,396	0.14	
80	Phạm Thị Phụng	ĐPC114	93,960,000	9,396	0.14	
81	Trịnh Thị Thu Trang	ĐPC115	40,710,000	4,071	0.06	
82	Đỗ Viết Thuận	ĐPC116	31,320,000	3,132	0.05	
83	Phạm Phương Nga	ĐPC117	43,840,000	4,384	0.07	

Stt	Tên cổ đông	Mã số cổ đồng	Giá trị cổ phần sở hữu (đồng)	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Ghi chú
84	Cao Văn Dương	ĐPC118	62,690,000	6,269	0.10	
85	Nguyễn Bá Minh	ĐPC119	313,200,000	31,320	0.48	
86	Phan Văn Lượng	ĐPC120	54,350,000	5,435	0.08	
87	Trương Minh Tiến	ĐPC122	255,780,000	25,578	0.39	
88	Vũ Xuân Huân	ĐPC123	125,280,000	12,528	0.19	
89	Hoàng Xuân Hạnh	ĐPC124	120,320,000	12,032	0.18	
90	Đặng Đình Khanh	ĐPC126	26,100,000	2,610	0.04	
91	Đặng Anh Tuấn	ĐPC128	26,100,000	2,610	0.04	
92	Trần Thị Bích Liên	ĐPC129	160,950,000	16,095	0.24	
93	Phạm Dương Thu Hương	ĐPC130	52,200,000	5,220	0.08	
94	Lê Quang Hiệp	ĐPC134	522,000,000	52,200	0.79	
95	Bạch Văn Thế	ĐPC137	104,400,000	10,440	0.16	
96	Nguyễn Thị Thái Thuận	ĐPC138	104,400,000	10,440	0.16	
97	Vũ Văn Thách	ĐPC139	52,200,000	5,220	0.08	
98	Hoàng Văn Tính	ĐPC141	26,100,000	2,610	0.04	
99	Trần Mạnh Cường	ĐPC143	47,420,000	4,742	0.07	
100	Lương Thị Truyền	ĐPC144	78,300,000	7,830	0.12	
101	Lương Viết Truy	ĐPC145	139,200,000	13,920	0.21	
102	Lê Quang Khỏe	ĐPC146	104,400,000	10,440	0.16	
103	Ngô Văn Thiên Lân	ĐPC149	78,300,000	7,830	0.12	
104	Trần Văn Quý	ĐPC150	152,200,000	15,220	0.23	
105	Nguyễn Văn Thạch	ĐPC151	52,200,000	5,220	0.08	
106	Bùi Vĩnh Phước	ĐPC153	52,200,000	5,220	0.08	
107	Nguyễn Anh Quân	ĐPC154	73,960,000	7,396	0.11	
108	Lương Thị Thanh	ĐPC155	6,542,670,000	654,267	9.93	
109	Phan Thị Bình An	ĐPC156	623,000,000	62,300	0.95	
110	Phan Thị Tuyết Nhung	ĐPC158	130,500,000	13,050	0.20	
111	Nguyễn Thị Thanh Thủy	ĐPC160	522,000,000	52,200	0.79	
112	Đặng Xuân Hải	ĐPC161	43,500,000	4,350	0.07	
113	Bùi Tất Thành	ĐPC164	261,000,000	26,100	0.40	
114	Tạ Như Quỳnh	ĐPC165	65,250,000	6,525	0.10	
115	Tạ Thị Chung	ĐPC166	41,750,000	4,175	0.06	
116	Trần Duy Hoàng	ĐPC167	200,250,000	20,025	0.30	
117	Nguyễn Văn Phương	ĐPC170	87,000,000	8,700	0.13	
118	Lê Khánh Trung	ĐPC171	43,500,000	4,350	0.07	
119	Đặng Tuấn Anh	ĐPC172	75,600,000	7,560	0.11	
120	Hoàng Thị Ca	ĐPC175	43,500,000	4,350	0.07	
121	Lê Đức Hạnh	ĐPC176	7,250,000	725	0.01	
122	Nguyễn Thế Huy	ĐPC177	4,500,000	450	0.01	
123	Phạm Văn Quân	ĐPC178	14,500,000	1,450	0.02	

Stt	Tên cổ đông	Mã số cổ đồng	Giá trị cổ phần sở hữu (đồng)	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Ghi chú
124	Đặng Xuân Khôi	ĐPC179	14,500,000	1,450	0.02	
125	Nguyễn Văn Vỹ	ĐPC180	339,300,000	33,930	0.52	
126	Trương Văn Đạt	ĐPC182	312,620,000	31,262	0.47	
127	Trịnh Văn Quyết	ĐPC183	43,500,000	4,350	0.07	
128	Nguyễn Thanh Hải	ĐPC184	29,000,000	2,900	0.04	
129	Nguyễn Trọng Tài	ĐPC186	78,300,000	7,830	0.12	
130	Nguyễn Văn Khánh	ĐPC189	43,500,000	4,350	0.07	
131	Cao Thị Hương Giang	ĐPC190	56,890,000	5,689	0.09	
132	Vũ Ngọc Trường	ĐPC191	58,000,000	5,800	0.09	
133	Đinh Văn Chiến	ĐPC192	187,920,000	18,792	0.29	
134	Đặng Thị Vân	ĐPC193	246,500,000	24,650	0.37	
135	Lương Văn Kim	ĐPC194	43,500,000	4,350	0.07	
136	Lương Viết Lê	ĐPC195	58,000,000	5,800	0.09	
137	Lương Văn Thịnh	ĐPC197	350,670,000	35,067	0.53	
138	Đặng Thị Thanh Hương	ĐPC198	1,404,100,000	140,410	2.13	
139	Trương Anh Tuấn	ĐPC201	7,250,000	725	0.01	
140	Dương Thanh Cảnh	ĐPC203	13,050,000	1,305	0.02	
141	Nguyễn Thị Thảo	ĐPC204	21,750,000	2,175	0.03	
142	Lê Thị Hà	ĐPC205	20,500,000	2,050	0.03	
143	Nguyễn Hữu Hùng	ĐPC207	29,000,000	2,900	0.04	
144	Phan Văn Lâm	ĐPC208	24,500,000	2,450	0.04	
145	Đặng Thị Ngọc	ĐPC209	50,000,000	5,000	0.08	
146	Lê Đức Sâm	ĐPC210	65,000,000	6,500	0.10	
147	Đỗ Thị Loan	ĐPC212	400,000,000	40,000	0.61	
148	Dương Thị Hương	ĐPC213	50,000,000	5,000	0.08	
149	Lê Văn Dũng	ĐPC214	20,000,000	2,000	0.03	
150	Phạm Trung Kiên	ĐPC215	20,000,000	2,000	0.03	
151	Hoàng Thị Tuyết	ĐPC217	100,000,000	10,000	0.15	
152	Lương Thị Liên	ĐPC219	153,290,000	15,329	0.23	
153	Đàm Thị Nhung	ĐPC220	66,080,000	6,608	0.10	
154	Lê Thị Hoa	ĐPC221	82,300,000	8,230	0.12	
155	Lương Văn Tứ	ĐPC222	29,340,000	2,934	0.04	
156	Ngô Thị Thời	ĐPC223	200,000,000	20,000	0.30	
157	Nguyễn Thị Vân	ĐPC224	20,000,000	2,000	0.03	
158	Bùi Quang Tuấn	ĐPC225	92,640,000	9,264	0.14	
159	Nguyễn Thị ánh Hồng	ĐPC226	567,750,000	56,775	0.86	
160	Lương Thị Kỳ	ĐPC227	150,000,000	15,000	0.23	
161	Nguyễn Đức Hiếu	ĐPC228	112,640,000	11,264	0.17	
162	Nguyễn Hồng Nhung	ĐPC231	43,500,000	4,350	0.07	
163	Nguyễn Thị Minh Hiền	ĐPC232	15,000,000	1,500	0.02	

Stt	Tên cổ đông	Mã số cổ đông	Giá trị cổ phần sở hữu (đồng)	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Ghi chú
164	Nguyễn Văn Đắc	ĐPC233	368,090,000	36,809	0.56	
165	Đinh Thị Kiên Giang	ĐPC234	52,200,000	5,220	0.08	
166	Lương Viết Lợi	ĐPC235	60,000,000	6,000	0.09	
167	Hồ Xuân Phong	ĐPC236	60,000,000	6,000	0.09	
168	Trần Văn Tới	ĐPC237	100,000,000	10,000	0.15	
	Tổng cộng		65,876,520,000	6,587,652	100	

Thông tin về cổ đông lớn:

TT	Họ và tên	Năm sinh	Quốc tịch	Nơi cư trú	Nghề nghiệp	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Lương Minh Tuấn	14/08/1970	Việt Nam	Số 49 ngách 61/17 Phùng Chí Kiên, Nghĩa Đô, Cầu Giấy, HN	Kỹ sư cầu hầm	874,641	13,28%
2	Lương Thị Thanh	20/04/1959	Việt Nam	Thủy Xuân Tiên, Chương Mỹ, Hà Nội	Giáo viên	654,267	9,93%
3	Phạm Kim Châu	02/09/1962	Việt Nam	Số 33 ngõ 84 Nghĩa Tân, Cầu Giấy, Hà Nội	Kỹ sư cầu đường	357,797	5,43%
4	Trần Anh Tuấn	23/08/1969	Việt Nam	217-A4 TT Đại học Luật, Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội	Kỹ sư cầu đường	335,366	5,09%

III. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Năm 2013 vẫn là một năm đặc biệt khó khăn đối với các doanh nghiệp sản xuất nói chung và các doanh nghiệp xây dựng giao thông nói riêng. Nguồn vốn cho đầu tư xây dựng hạ tầng giao thông rất hạn chế, dẫn đến nhiều công trình không có vốn hoặc thiếu vốn để triển khai.
- Lãi suất tín dụng ngân hàng mặc dù có giảm hơn năm 2012 nhưng vẫn ở mức cao (trung bình từ 11%- 13%/năm) ảnh hưởng đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh chung.
- Nhiều công trình Chủ đầu tư chậm bàn giao, giải phóng mặt bằng làm ảnh hưởng đến kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Tuy nhiên, với chiến lược kinh doanh hợp lý cho từng giai đoạn của HĐQT, Công ty đã từng bước vượt qua khó khăn, xây dựng niềm tin với các Chủ đầu tư, các nhà cung cấp...
- Trong bối cảnh các doanh nghiệp xây dựng cùng ngành đang lao đao về tài chính, nhiều doanh nghiệp bị tê liệt về năng lực thi công nhưng Công ty vẫn đảm bảo việc làm cho người lao động, sản xuất kinh doanh vẫn đạt được kết quả lợi nhuận ở mức cao.
- Kết quả kinh doanh năm 2013 đem lại hiệu quả thiết thực cho các cổ đông, đã chi trả tạm ứng cổ tức đợt 1 là 10% cho các cổ đông vào đầu năm 2014. Đồng thời Công ty đã xây dựng tốt uy tín và thương hiệu của mình trong lĩnh vực kinh doanh xây lắp, là nền tảng

vững chắc cho việc phát triển và mở rộng thị trường cho năm 2014 và những năm tiếp theo, khẳng định từng bước chiến lược phát triển dài hạn của công ty là trở thành doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực thi công cầu ở Việt Nam.

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014

- Sản lượng: 1.203 tỷ đồng
- Doanh thu: 1.195 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 65,8 tỷ đồng

3. Kế hoạch đầu tư

+ Đầu tư thiết bị: Trong năm 2014 công ty dự kiến đầu tư thêm các thiết bị cần thiết phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh với tổng giá trị đầu tư khoảng 24 tỷ đồng.

IV. QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị:

- Ông Lương Minh Tuấn : Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc
- Ông Phạm Kim Châu : Thành viên kiêm Phó Tổng giám đốc
- Ông Trần Anh Tuấn : Thành viên
- Ông Nguyễn Xuân Hoạt : Thành viên
- Bà Lương Thị Thanh : Thành viên

1. Ông Trần Anh Tuấn – Thành viên hội đồng quản trị

- Họ và tên : TRẦN ANH TUẤN
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 23/08/1969
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân : 012661114 do CA Hà Nội cấp ngày 05/04/2008
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : 217-A4 TT Đại học Luật, Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
- Trình độ văn hoá : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư cầu đường
- Quá trình công tác : 1993-2003 Cán bộ tại Công ty CTGT 134 thuộc tổng công ty CTGT1
2003-2005: Đội trưởng đội thi công thuộc Công ty cổ phần Đạt Phương
2005 đến nay: Ủy viên HĐQT công ty cổ phần Đạt Phương
2/2010 đến nay: Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Đạt Phương
- Số cổ phần nắm giữ : 335.366 cổ phần (Chiếm 5,09% vốn thực góp)
(tính đến 21/03/2014)
- Những người có liên quan : Vợ: Phan Thị Tuyết Nhung số cổ phần nắm giữ: 13.050
nắm giữ cổ phần của Công ty cổ phần Đạt Phương cổ phần
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty cổ phần Đạt Phương : Không
- Vi phạm pháp luật : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty cổ phần Đạt Phương : Không
- Chức vụ hiện đang nắm giữ : - Tổng giám đốc Công ty cổ phần Sông Bung
tại các tổ chức khác

Ông Nguyễn Xuân Hoạt – Thành viên hội đồng quản trị

- Họ và tên : NGUYỄN XUÂN HOẠT

- Giới tính Nam
- Ngày sinh 02/08/1971
- Quốc tịch Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân 011636124 do CA Hà Nội cấp ngày 17/04/2010
- Dân tộc Kinh
- Địa chỉ thường trú Tổ dân phố số 1, thị trấn Quang Minh, Mê Linh, Hà Nội
- Trình độ văn hoá 12/12
- Trình độ chuyên môn Giám đốc công ty TNHH MTV Đạt Phương Sài Gòn
- Quá trình công tác 6/1990-1994: Công nhân – Công ty cầu 14 – Hà Nội
1994-2002: Công nhân Công ty công trình giao thông 134 – Hà Nội
2002-2009: Đội trưởng đội CT6 – Công ty cổ phần Đạt Phương
2009-T9/2010: Giám đốc chi nhánh Miền Nam – Công ty cổ phần Đạt Phương.
T9/2010 – nay: Giám đốc Công ty TNHH MTV Đạt Phương Sài Gòn – TP Hồ Chí Minh
T4/2010 – nay: Thành viên Hội đồng quản trị - Công ty cổ phần Sông Bung
- Số cổ phần nắm giữ 138.486 cổ phần (Chiếm 2,10% vốn thực góp)
(tính đến 21/03/2014)
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phần của Công ty cổ phần Đạt Phương Vợ: Ngô Thị Thời, số cổ phần nắm giữ: 20.000 cổ phần
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty cổ phần Đạt Phương Không
- Vi phạm pháp luật Không
- Các khoản nợ đối với Công ty cổ phần Đạt Phương Không
- Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác
 - Giám đốc Công ty TNHH MTV Đạt Phương Sài Gòn
 - Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Bung

1. Bà Lương Thị Thanh - Thành viên hội đồng quản trị

- Họ và tên LƯƠNG THỊ THANH
- Giới tính Nữ
- Ngày sinh 20/04/1959
- Quốc tịch Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân 111356292 do CA Hà Tây cấp ngày 26/08/1995
- Dân tộc Kinh
- Địa chỉ thường trú Thuỷ Xuân Tiên, Chương Mỹ, Hà Nội
- Trình độ văn hoá 12/12
- Trình độ chuyên môn Cử nhân
- Quá trình công tác Từ T4/2009 – nay là Ủy viên Hội đồng quản trị công ty cổ phần Đạt Phương
- Số cổ phần nắm giữ 654.267 cổ phần (Chiếm 9,93% vốn thực góp)
(tính đến 21/03/2014)
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phần của Công ty cổ phần Đạt Phương Em trai: Lương Tuấn Minh - Số CP nắm giữ: 283.102 CP
Em trai: Lương Xuân Mẫn - Số CP nắm giữ: 148.768 CP
Em trai: Lương Minh Tuấn - Số CP nắm giữ: 874.641CP
Em gái: Lương Thị Lan - Số CP nắm giữ: 84.043 CP
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi Không

ích của Công ty cổ phần Đạt
Phương

- Vi phạm pháp luật Không
- Các khoản nợ đối với Công ty cổ phần Đạt Phương Không
- Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác

Ban kiểm soát:

- Ông Đinh Gia Nội : Trưởng BKS
- Ông Đỗ Mạnh Hùng : Thành viên
- Ông Hà Song Bình : Thành viên

1. Ông Đinh Gia Nội

- Họ và tên ĐINH GIA NỘI
- Giới tính Nam
- Ngày sinh 27/09/1978
- Quốc tịch Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân 182239829 do Công an Nghệ An cấp ngày 02/12/2006
- Dân tộc Kinh
- Địa chỉ thường trú Số nhà 33, ngõ 82, Nghĩa Tân, Cầu Giấy, Hà Nội
- Trình độ văn hoá 12/12
- Trình độ chuyên môn Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác Từ năm 2000 đến 2004: Làm kế toán tại Công ty cầu 7 Thăng Long
Từ năm 2005 đến 2009: làm kế toán tại Công ty cổ phần Đạt Phương
Từ năm 2009 đến nay: Làm kế toán trưởng Công ty cổ phần Sông Bung
- Số cổ phần nắm giữ 40.813 cổ phần (Chiếm 0,62% vốn thực góp)
(tính đến 21/03/2014)
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phần của Công ty cổ phần Đạt Phương Vợ Nguyễn Thị Hoàn số CP nắm giữ 34.817 cổ phần
Em Đinh Thị Kiên Giang số CP nắm giữ 5.220 cổ phần
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty cổ phần Đạt Phương Không
- Vi phạm pháp luật Không
- Các khoản nợ đối với Công ty cổ phần Đạt Phương Không
- Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác - Kế toán trưởng Công ty cổ phần Sông Bung.

2. Ông Đỗ Mạnh Hùng

- Họ và tên ĐỖ MẠNH HÙNG
- Giới tính Nam
- Ngày sinh 09/07/1981
- Quốc tịch Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân 162374720 do CA Nam Định cấp ngày 17/02/2003
- Dân tộc Kinh
- Địa chỉ thường trú 145, khu tập thể máy đèn, phường Chương Dương, Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Trình độ văn hoá 12/12

- | | |
|---|---|
| - Trình độ chuyên môn | Kỹ sư kinh tế xây dựng |
| - Quá trình công tác | T7/2003-T5/2004: Cán bộ Công ty công trình giao thông 134
T5/2004-T12/2007: Cán bộ phòng Kế hoạch - Vật tư, Công ty cổ phần Đạt Phương
T12/2007-T4/2009: Phó phòng Kế hoạch vật tư – Công ty cổ phần Đạt Phương
2009-nay: Trưởng phòng Kế hoạch đầu tư – Công ty cổ phần Sông Bung |
| - Số cổ phần nắm giữ
(tính đến 21/03/2014) | 29.079 cổ phần (Chiếm 0,44% vốn thực góp) |
| - Những người có liên quan nắm giữ cổ phần của Công ty cổ phần Đạt Phương | Không |
| - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty cổ phần Đạt Phương | Không |
| - Vi phạm pháp luật | Không |
| - Các khoản nợ đối với Công ty cổ phần Đạt Phương | Không |
| - Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác | Trưởng phòng Kế hoạch vật tư – Công ty cổ phần Sông Bung |

3. Ông Hà Song Bình

- | | |
|---|---|
| - Họ và tên | HÀ SONG BÌNH |
| - Giới tính | Nam |
| - Ngày sinh | 15/03/1976 |
| - Quốc tịch | Việt Nam |
| - Số chứng minh nhân dân | 044076000001 do Cục CS QLHC về TTXH cấp ngày 13/12/2012 |
| - Dân tộc | Kinh |
| - Địa chỉ thường trú | An Thái, Đại Mỗ, Từ Liêm, Hà Nội |
| - Trình độ văn hoá | 12/12 |
| - Trình độ chuyên môn | Kỹ sư |
| - Quá trình công tác | Tháng 7/1999 đến tháng 9/2004: Công tác tại công ty CTGT 134 – Cienco 1
Tháng 10/2004 đến tháng 7/2007: Công tác tại Ban quản lý dự án thủy điện 3 – Tập đoàn điện lực Việt Nam
Tháng 8/2007 đến nay: Công tác tại Công ty cổ phần Đạt Phương |
| - Số cổ phần nắm giữ
(tính đến 21/03/2014) | Không |
| - Những người có liên quan nắm giữ cổ phần của Công ty cổ phần Đạt Phương | Không |
| - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty cổ phần Đạt Phương | Không |
| - Vi phạm pháp luật | Không |
| - Các khoản nợ đối với Công ty cổ phần Đạt Phương | Không |
| - Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác | Không |

Thu nhập Hội đồng quản trị:

STT	Họ và tên	Lương, phụ cấp	Thù lao	Thưởng	Tổng
1	Lương Minh Tuấn	760,635,272	313,803,276	48,000,000	1,122,438,548
	Đạt Phương chi trả	760,635,272	188,509,092	48,000,000	997,144,364
	Đạt Phương 1 chi trả	-	6,000,000		6,000,000
	Sông Bung chi trả	-	119,294,184		119,294,184
2	Phạm Kim Châu	650,970,094	210,202,184	42,000,000	903,172,278
	Đạt Phương chi trả	563,158,730	125,672,724	42,000,000	730,831,454
	Đạt Phương 1 chi trả	87,811,364	5,000,000		92,811,364
	Sông Bung chi trả	-	79,529,460		79,529,460
3	Lương Thị Thanh		125,672,724		125,672,724
4	Nguyễn Xuân Hoạt	463,228,454	237,702,184	17,280,000	718,210,638
	Đạt Phương chi trả	-	125,672,724		125,672,724
	Đạt Phương Sài Gòn chi trả	463,228,454	32,500,000	17,280,000	513,008,454
	Sông Bung chi trả	-	79,529,460		79,529,460
5	Trần Anh Tuấn	523,664,494	125,672,724	33,840,000	683,177,218
	Đạt Phương chi trả	61,904,167	125,672,724		187,576,891
	Sông Bung chi trả	461,760,327		33,840,000	495,600,327
	Cộng	2,398,498,314	1,013,053,092	141,120,000	3,552,671,406

Thù lao Ban kiểm soát:

Họ và tên	Chức vụ	Số tiền (VND)
Vũ Văn Phi (miễn nhiệm trong năm)	Trưởng ban	25,426,286
Đinh Gia Nội	Trưởng ban	63,442,286
Đỗ Mạnh Hùng	Thành viên	59,245,714
Hà Song Bình	Thành viên	42,294,857
Đỗ Thị Thu (miễn nhiệm trong năm)	Thành viên	16,950,857
Cộng		207,360,000

V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN:

Báo cáo tài chính năm 2013 đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán sau:

Kiểm toán độc lập: Tổ chức kiểm toán độc lập chịu trách nhiệm kiểm toán báo cáo tài chính năm 2013 của Công ty cổ phần Đạt Phương là:

- Tên công ty: Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn (A&C)
- Địa chỉ trụ sở chính: 229 Đồng Khởi, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
- Địa chỉ chi nhánh: 40 Giảng Võ, Đống Đa, thành phố Hà Nội
- Điện thoại: 0437830856 Fax: 0437830859

(Chi tiết BCTC kiểm toán và ý kiến kiểm toán gửi kèm)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG



TỔNG GIÁM ĐỐC

Lương Minh Tuấn